

UBND TỈNH BẮC NINH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KTCTTL BẮC ĐƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235./QĐ-BĐ

Từ Sơn, ngày 22 tháng 3 năm 2021

V/v Công bố thông tin doanh nghiệp
theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP

- Kính gửi:
- Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ kế hoạch và đầu tư;
 - UBND tỉnh Bắc Ninh;
 - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh.

Thực hiện Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp Nhà nước;

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đương báo cáo nội dung công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định gồm những phần sau:

1. Thông báo người đại diện theo pháp luật thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp (Phụ lục I).
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 (Phụ lục IV).
3. Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2020 (Phụ lục X).

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu TCHC, VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Ty

PHỤ LỤC I
THÔNG BÁO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên giao dịch của doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống.

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ liên lạc: Số 582 đường Trần Phú, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 0222.3831.489; Fax: 0222.3831.489

Email: congyktctlbacduong@gmail.com

Website: www.bacduong.com

Sau đây chứng nhận: Ông Nguyễn Văn Ty

Điện thoại liên hệ: 0905896878

Email: tyvan126ngt@gmail.com

Chức vụ tại doanh nghiệp: Chủ tịch Công ty.

Là người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống.



PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020

1. Đánh giá khái quát về thị trường, tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

Năm 2020, thực hiện các chỉ tiêu sản xuất do UBND tỉnh giao, Công ty đã năng động sáng tạo vượt qua, có những khó khăn như thời tiết diễn biến phức tạp, đất đai có nhiều biến động,... Bằng mọi biện pháp tích cực, chủ động, Công ty đã phối hợp với các địa phương, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm là tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thực hiện tốt công tác quản lý khai thác bảo vệ công trình thủy lợi, làm chủ đầu tư các dự án xây dựng cơ bản. Quản lý và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi do Công ty quản lý, chú trọng phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế. Phần đầu thực hiện tưới tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp đạt được mọi chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao.

2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

a. Kết quả thực hiện chỉ tiêu chính:

* Chỉ tiêu diện tích tưới tiêu: Tổng diện tích cả năm: 51.337 ha

Trong đó: + Phục vụ trong tỉnh: 49.209 ha

+ Phục vụ tỉnh ngoài: 2.128 ha

* Chỉ tiêu doanh thu: Tổng doanh thu: 209.626 triệu đồng. Trong đó:

- Doanh thu sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: 74.256 triệu đồng.

+ Phục vụ trong tỉnh: 71.924 triệu đồng

+ Phục vụ tỉnh ngoài: 2.331 triệu đồng

- Thu khác: 68 triệu đồng.

* Ngân sách hỗ trợ: 207.227 triệu đồng

b. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2020:

* *Công tác hợp đồng nghiệm thu:*

Năm 2020 công tác phục vụ tưới tiêu, cấp nước trong năm đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất, năng suất lúa cao, diện tích toàn Công ty đạt 97,9% so với kế hoạch. Diện tích sản xuất giảm do có Quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và xu hướng nông dân bỏ ruộng không canh tác gia tăng, diện tích nuôi trồng thủy sản có xu hướng thu hẹp bởi ô nhiễm nguồn nước, người dân tự ý san lấp để sử dụng vào mục đích khác,... tất cả đã tác động làm diện tích gieo trồng cây hàng năm tiếp tục giảm xuống.

* *Công tác kế hoạch:*

KT 2
CỘ
NH
HAI
TRIN
C Đ
TN 1

Công tác xây dựng kế hoạch năm: Công ty đã lập kế hoạch sản xuất và tài chính năm 2020 theo đúng thời gian qui định gửi cấp trên thẩm định trình UBND tỉnh quyết định giao kế hoạch.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

1.1. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

Căn cứ vào kết quả đã đạt được trong năm 2020 vừa qua, với năng lực hiện có của Công ty cùng với việc xem xét đánh giá những yếu tố thuận lợi, khó khăn sắp tới, Công ty xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 như sau:

* Chỉ tiêu diện tích: Tổng diện tích tưới tiêu, cấp nước cả năm: 50.711 ha

Trong đó: + Phục vụ trong tỉnh: 48.583 ha

+ Phục vụ tỉnh ngoài: 2.128 ha

* Chỉ tiêu doanh thu: Tổng doanh thu: 210.156 triệu đồng. Trong đó:

- Doanh thu sản phẩm dịch vụ thủy lợi: 74.179 triệu đồng:

+ Phục vụ trong tỉnh: 71.848 triệu đồng

+ Phục vụ tỉnh ngoài: 2.331 triệu đồng

- Thu khác: 600 triệu đồng

* Ngân sách hỗ trợ: 207.225 triệu đồng

1.2. Kế hoạch sản xuất và tài chính năm 2021:

(Có phụ lục kèm theo)

2. Kế hoạch đầu tư phát triển.

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm:

+ Kế hoạch vốn phân bổ cho các dự án năm 2021: 56,350 tỷ đồng.

- Kết quả đầu tư dự kiến cả năm (dự kiến):

+ Dự kiến kết quả thực hiện các dự án: 258 tỷ đồng.

+ Dự kiến thực hiện các công trình sửa chữa lớn, sửa chữa từ nguồn khấu hao tài sản cố định năm 2021: 92,065 tỷ đồng.

III. Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch sản xuất tài chính năm Công ty đưa ra một số giải pháp tài chính như sau:

- Thực hiện chế độ kế toán theo đúng Chuẩn mực. Tiếp tục thực hiện áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22.12.2014 của Bộ Tài chính và Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

- Lập và thực hiện phương án xử lý tài chính hàng năm nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các sai sót.

- Định kỳ chủ động thực hiện đối chiếu công nợ bao gồm các công nợ phải thu, phải trả đối với từng đối tượng.

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi hợp đồng tưới tiêu ký kết, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp. Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

- Nhóm giải pháp nhằm khắc phục tình trạng giảm diện tích đối với các Hộ dùng nước trong công tác hợp đồng – nghiệm thu do dân bỏ ruộng không cấy. Bằng biện pháp nâng cao chất lượng tưới, tiêu; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời các điểm ách tắc khi các nhà thầu thi công công trình, dự án trên các tuyến kênh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và lập biên bản, phối hợp xử lý các vi phạm công trình thủy lợi, tình trạng xả thải và ô nhiễm nguồn nước do xả thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

- Chủ động xây dựng, hoàn thiện phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm dịch vụ khác trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án giá để triển khai thực hiện.

- Xây dựng phương án bảo trì kết cấu hạ tầng thủy lợi và triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc theo quy định.

- Cập nhật kịp thời, nghiên cứu và vận dụng các chính sách tài chính mới trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính Công ty.

- Nghiên cứu phương án sửa chữa tài sản, máy móc thiết bị sau khi tiếp nhận các trạm bơm cục bộ về Công ty quản lý.

- Thực hiện thường xuyên và nghiêm túc nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

- Tổ chức thực hiện công tác xây dựng cơ bản trên cơ sở nguồn vốn được đầu tư và tuân thủ pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý kinh tế, quản lý vốn và tài sản tại Công ty. Chủ động bảo toàn và phát triển vốn.

- Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh hàng năm, 5 năm và chủ động thực hiện có hiệu quả chiến lược kinh doanh của Công ty.

2. Giải pháp về sản xuất

- Năm 2021, Công ty sẽ tập trung vào công tác tu bổ sửa chữa công trình và cơ điện, nạo vét khơi thông các tuyến kênh chính, nâng cấp các công trình tưới tiêu trọng điểm. Đảm bảo 100% các máy và công trình đều vận hành tốt phục vụ sản xuất.

- Tăng cường công tác quản lý vận hành công trình, tuyệt đối tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa nước và trạm bơm. Có kế hoạch phân phối nước hợp lý, triệt để tiết kiệm nước. Lập phương án chủ động đối phó khi có hạn hán xảy ra.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất.

- Áp dụng các biện pháp tưới tiêu khoa học; thực hiện tốt các văn bản pháp luật về Thủy lợi theo quy định của nhà nước.

- Sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn do Nhà nước giao, bao gồm cả vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác (nếu có); quản lý và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho doanh nghiệp.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực

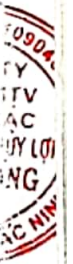
Phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo, giỏi việc nước đảm việc nhà, phong trào thi đua thực hành tiết kiệm. Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên; khen thưởng động viên kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu tại các đơn vị trực thuộc của Công ty trong công tác quản lý, điều hành tại đơn vị. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong thời gian tới.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

| TT | Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2021 |
|-----------|---|-------------------|----------------|
| I | Chỉ tiêu diện tích | ha | 50.711 |
| 1 | Tổng diện tích tưới tiêu phục vụ được hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi | ha | 48.583 |
| | <i>Trong đó: Vụ Xuân</i> | ha | 21.166 |
| | Vụ Mùa | ha | 21.664 |
| | Vụ Đông | ha | 4.578 |
| | Thủy sản (theo năm) | ha | 1.175 |
| 2 | Tổng diện tích phục vụ ngoài tỉnh | ha | 2.128 |
| II | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 210.156 |
| 1 | Doanh thu từ hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh | Triệu đồng | 71.848 |

| | | | |
|------------|--|-------------------|----------------|
| | Trong đó: Vụ Xuân | Triệu đồng | 33.113 |
| | Vụ Mùa | Triệu đồng | 32.727 |
| | Vụ Đông | Triệu đồng | 3.071 |
| | Thủy sản (theo năm) | Triệu đồng | 2.937 |
| 2 | Phải thu tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi không được miễn (tính ngoài) | Triệu đồng | 2.331 |
| 3 | Thu khác | Triệu đồng | 600 |
| III | Ngân sách hỗ trợ | Triệu đồng | 207.225 |
| IV | Điện năng | Tr.kWh | 17,7 |
| V | Tổng chi | Triệu đồng | 207.225 |



PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

1.1. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

1.1.1. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

Nguyên tắc trả lương: Trả lương theo khoán công việc có gắn điểm.

Nguyên tắc trả thưởng: Trả theo kết quả bình xét lao động cuối năm và ngày công thực tế đi làm.

1.1.2. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

Nguyên tắc trả lương: Tiền lương đối với viên chức quản lý chuyên trách được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành (70% mức lương cơ bản bình quân theo tháng tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP).

Nguyên tắc trả thưởng: Tiền thưởng của viên chức quản lý được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý điều hành hoặc kiểm soát.

1.2. Quỹ tiền lương kế hoạch giao chung : 45.961 triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: 39.533,7 triệu đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 1.539,3 triệu đồng

- Tiền ăn ca: 4.888 triệu đồng

1.3. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

1.3.1. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

Phân phối tiền lương: Hàng tháng Công ty căn cứ vào bảng chấm công của tháng trước tạm ứng lương cho người lao động trên cơ sở mức lương 1.490.000 đồng/hệ số.

Cuối mỗi quý, trên cơ sở kết quả công tác khoán, Công ty quyết toán phần tiền lương lương quỹ tiền lương còn lại (năm 2020, Công ty chi trả tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương trên cơ sở mức lương 1.750.000 đồng/hệ số).

1.3.2. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp.

Hàng tháng, viên chức quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương trên, 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm.

Cuối năm căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và xếp loại doanh nghiệp xem xét tiền lương của Viên chức quản lý.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2020 | | Năm 2020 |
|------------|--|------------------|----------|-----------|----------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | Kế hoạch |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| I | HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP | | I | I | I |
| II | TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG | | | | |
| 1 | Lao động bình quân | Người | 551 | 547 | |
| 2 | Mức tiền lương bình quân | 1.000 đ/tháng | 5.993 | 6.022 | |
| 3 | Quỹ tiền lương | Triệu đồng | 39.533,7 | 39.530,7 | |
| 4 | Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động | Triệu đồng | 6.581 | 4.318,3 | |
| 5 | Thu nhập bình quân | 1.000 đ/tháng | 7.456,7 | 6.680 | |
| III | TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP | | | | |
| 1 | Số người quản lý doanh nghiệp bình quân | Người | 8 | 7,75 | |
| 2 | Mức lương cơ bản bình quân | Triệu đồng/tháng | 16,54 | 16,54 | |
| 3 | Quỹ tiền lương | Triệu đồng | 1.539,3 | 1.539,3 | |
| 4 | Mức tiền lương bình quân | Triệu đồng/tháng | 16,03 | 16,55 | |
| 5 | Quỹ tiền thưởng | Triệu đồng | 198 | 128,7 | |
| 6 | Tiền thưởng, thu nhập | Triệu đồng | | | |
| 7 | Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý | Triệu đồng/tháng | 18,1 | 17,94 | |

3. Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng:

Quỹ tiền lương, tiền thưởng của Công ty chi trả cho người lao động theo đúng chế độ chính sách Nhà nước qui định.

Quỹ tiền lương thực hiện không vượt quá quỹ tiền được giao, hàng năm có sự giám sát của sở Tài chính và sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh Bắc Ninh

4. Kiến nghị:

Công ty đề nghị các cấp, các ngành xem xét nâng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm căn cứ xác định đơn giá tiền lương của người lao động Công ty đồng thời viên chức quản lý Công ty được hưởng 100% mức lương cơ bản bình quân theo tháng tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP (hiện tại chỉ được hưởng 70%).